

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Vũ Tiến N, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Huy T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1967.

2. Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm: 1995.

3. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm: 1992.

4. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn Huy T có trách nhiệm trả cho ông Vũ Tiến N số tiền vay còn nợ tổng cộng là 39.950.000 đ (Ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Ngay sau khi anh Nguyễn Văn Huy T trả nợ xong, ông Vũ Tiến N có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận QSD đất (bản chính) tại thửa 663, tờ bản đồ số 1, diện tích 95 m² đất tọa lạc tại ấp B, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do hộ ông Nguyễn Văn M đứng tên sổ vào sổ cấp giấy là CH02241 do UBND huyện C cấp ngày 25/5/2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Anh Nguyễn Văn Huy T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 499.000đ (Bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Ông Vũ Tiến N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 499.000đ (Bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng), nhưng ông N là người cao tuổi (hiện 67 tuổi) thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí số tiền 499.000đ (Bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không đề cập xử lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Đông Cúc